**Tiết 81,82,83:**

**VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ**

***Môn: Ngữ văn 6***

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

*1. Năng lực:*

*\* Năng lực đặc thù*

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ

- Tập trung vào sự việc đã xảy ra

*\* Năng lực chung*

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

*2. Phẩm chất:*

- Nhân ái, trân trọng trải nghiệm của bản thân.

\* Giáo dục học sinh khuyết tật:

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Học liệu: SGK, SGV...

- Thiết bị: máy chiếu (ti vi), máy tính.

- Phiếu học tập.

**PHIẾU TÌM Ý**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm ( chuyến đi đáng nhớ) của bản thân

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | ……………………………………… |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | ……………………………………… |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | ……………………………………… |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | ……………………………………… |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? |  |

\\\

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động1: Mở đầu (5p)**

|  |  |
| --- | --- |
| **GIỚI THIỆU KIỂU BÀI** | |
| *a) Mục tiêu:*  - Biết được kiểu bài kể về một trải nghiệm.  - Nhận biết được ngôi kể thứ nhất trong văn kể chuyện.  *b) Nội dung:*  - GV hỏi, HS trả lời.  *c) Sản phẩm:*Câu trả lời của HS.  *d) Tổ chức thực hiện* | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*  **GV hỏi:**  ? Trong “*Bài học đường đời đầu tiên*” Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ nào?  ? Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?  ? Em có một trải nghiệm nào đáng nhớ không? Hãy kể lại trải nghiệm đó một cách ngắn gọn ?  HSKT:  ? Em từng có trải nghiệm nào với gia đình hoặc bạn bè mà em nhớ không?  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  **HS:**  - Quan sát vb “*Bài học đường đời đầu tiên*”.  - Suy nghĩ cá nhân  - HS kể lại trải nghiệm của bản thân.  **GV**:  - Dự kiến khó khăn HS gặp: không biết kể về trải nghiệm của bản thân.  - Tháo gỡ bằng cách đặt thêm câu hỏi phụ:  ?Trải nghiệm đó tên là gì (kỉ niệm, lỗi lầm, chuyến tham quan…)? Diễn ra khi nào? Ra sao?  *B3: Báo cáo, thảo luận*  - GV chỉ định 1 – 2 HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời.  - Các bạn còn lại nhận xét về nội dung báo cáo của bạn đã trình bày.  *B4: Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét câu trả lời của HS. Nhận xét, bổ sung từ các bạn khác.  - Kết nối với mục “*Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm*”. | ***Văn bản*:**“*Bài học đường đời đầu tiên*”  - Dế Mèn kể về bài học đường đời đầu tiên của bản thân từ sự việc trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.  - Dế Mèn xưng “tôi”. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (115p)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU**  **ĐỐI VỚI BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM** | | | | |
| **Nhiệm vụ 1: Định hướng**  *a) Mục tiêu:* HS biết được các yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một trải nghiệm:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Biết cách kể trải nghiệm của bản thân  *b)Nội dung:*  - GV chia nhóm lớp  - Cho HS làm việc nhóm trên phiếu học tập  *c) Sản phẩm:*Phiếu học tập sau khi HS đã hoàn thành.  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | | | **Dự kiến sản phẩm** |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*  - GV Chia nhóm lớp& giao nhiệm vụ:  Với đề bài: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.  ? Kiểu bài yêu cầu chúng ta làm gì?  ? Người kể sẽ phải sử dụng ngôi kể thứ mấy? Vì sao?  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  HS :  - Nhớ lại văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*”.  - Làm việc cá nhân 2’.  - Làm việc nhóm 3’ để thống nhất ý kiến  *B3: Báo cáo, thảo luận*  **- GV** yêu cầu HS lên trình bày sản phẩm.  **- HS:**  -Trình bày sản phẩm nhóm.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  *B4: Kết luận, nhận định (GV)*  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  - Kết nối với đề mục sau | | | | **I. Định hướng.**  **1. Đề bài.**  Kể về một trải nghiệm đáng nhớ.  **2. Các yêu cầu.**  - Kể về một trải nghiệm của bản thân.  - Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện.  - Truyện gồm những ai.  - truyện diễn ra như thế nào  - Người kể: sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi).  - Cảm xúc của bản thân… |
| **ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH VÍ DỤ** | | | | |
| *a) Mục tiêu:*  - Biết được ngôi kể thứ nhất trong văn kể chuyện (người kể chuyện xưng “tôi”).  - Chỉ ra được các yếu tố tạo nên bài văn (nhân vật, sự việc, thời gian, địa điểm), các phần của bài văn (mở bài, thân bài, kết bài).  *b)Nội dung:*  - HS đọc SGK  - Thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời và sản phẩm nhóm của HS.  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | | **Dự kiến sản phẩm** | |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*  **GV** hỏi: Bài văn kể về trải nghiệm của ai?  **GV**chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ cho nhóm  1. Xác định ngôi kể trong bài?  2. Truyện có những nhân vật nào?  3. Thời gian, địa điểm được đề cập đến?  3. Cónhững sự việc nào trong câu chuyện? Xác định các sự việc theo trình tự: sự việc mở đầu; sự việc phát triển; sự việc kết thúc.  4. Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể?  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  **HS**:  - Đọc SGK và trả lời câu hỏi  - Làm việc cá nhân 2’  - Làm việc nhóm 5’ để hoàn thiện nhiệm vụ mà GV giao.  **GV**:  - Hướng dẫn HS trả lời  - Quan sát, theo dõi HS thảo luận  *B3: Báo cáo thảo luận*  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV  - Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **GV**: Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm  *B4: Kết luận, nhận định*  **GV:**  **-** Nhận xét  + Câu trả lời của HS  + Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm  + Sản phẩm của các nhóm  - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau | | | **Văn bản** *“ Bài học đường đời đầu tiên”*  - Kể về trải nghiệm của Dế Mèn.  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”- nhân vật Dế Mèn)  - Nhân vật: Dế Mèn; chị Cốc; Dế Choắt.  - Thời gian, địa điểm: buổi chiều; trước cửa hang.  - Các sự việc:  + Sự việc mở đầu: sang chơi nhà Dế Choắt  + Sự việc phát triển: trêu chị Cốc.  + Sự việc kết thúc: chứng kiến cái chết của Dế Choắt. Sự ân hận của Dế Mèn. | |
| **Nhiệm vụ 2: Thực hành**  *a) Mục tiêu:*Giúp HS  - Biết viết bài theo các bước.  - Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.  - Tập trung vào những sự việc đã xảy ra.  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  *b) Nội dung:*  **- GV** sử dụng KT công não để hỏi HS về việc lựa chọn đề tài.  - **HS** suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  *c) Sản phẩm:*Câu trả lời của HS.  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** | | | |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)*  ? Em đã có những chuyến đi nào? trong đó chuyến đi nào là đáng nhớ ?  ? Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý cho đề tài mà em lựa chọn?  ? Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  **GV:**  - Hướng dẫn HS và hoàn thiện phiếu tìm ý.  **HS:**  - Đọc và lựa chọn đề tài.  - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  *B3: Báo cáo thảo luận*  - **GV** yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  **HS:**  - Đọc sản phẩm của mình.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  *B4: Kết luận, nhận định (GV)*  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **II. Thực hành.**  **1, Chuẩn bị.**  **2, Tìm ý và lập dàn ý.**  **b) Tìm ý**   |  |  | | --- | --- | | Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? |  | | Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? |  | | Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? |  | | Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? |  | | Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? |  |   **c) Lập dàn ý**  - *Mở bài*: Giới thiệu câu chuyện  ( giới thiệu chuyến đi đáng nhớ)  - *Thân bài*: Kể diễn biến câu chuyện  ( Kể lại diễn biến của chuyến đi đó đã diễn ra như thế nào?)  + Lí do có chuyến đi  + Thời gian  + Không gian  + Những nhân vật có liên quan  + Kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...)  - *Kết bài*: kết thúc câu chuyện và cảm xúc của bản thân ( Cảm xúc khi chuyến đi kết thúc)  **2. Viết bài**  - Kể theo dàn ý  - Nhất quán về ngôi kể  - Sử dụng những từ ngữ biểu cảm, biện phá nghệ thuật...  **3. Chỉnh sửa bài viết**  - Đọc và sửa lại bài viết theo. | | | |
| **Nhiệm vụ 3: Trả bài**  *a) Mục tiêu:*Giúp HS  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.  *b) Nội dung:*  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  *c) Sản phẩm:*Bài đã sửa của HS.  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm** | | |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)*  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  - **GV** giao nhiệm vụ  - **HS** làm viện theo nhóm  *B3: Báo cáo thảo luận*  - **GV** yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - **HS** nhận xét bài viết.  *B4: Kết luận, nhận định (GV)*  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.* | | Bài viết đã được sửa của HS | | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập (5p)**  *a) Mục tiêu:*Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:*HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm** | | |
| *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*  GV giao bài tập cho HS:  Bài tập: Hãy đóng vai Ông lão để hình dung về trải nghiệm đã qua của Ông lão trong văn bản “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*”. Bài học rút ra?  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào trải nghiệm của nhân vật Dế Mèn trong văn bản“*Bài học đường đời đầu tiên*” để thực hiện đối với nhân vật Ông lão trong văn bản “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*”.  - Chú ý chuỗi sự kiện (mở đầu, phát triển, kết thúc), các sự việc gì, có những nhân vật nào, cảm xúc qua các sự việc.....  **HS**: Đóng vai Ông lão trong văn bản “*Ông lão đánh cá và con cá vàng*” để xác định các yêu cầu.  *Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận:*  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  *Bước 4: Kết luận, nhận định:*  GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét. | |  | | |
| **Hoạt động 4: Vận dụng(5p)**  *a) Mục tiêu:* Phát triển năng lực kể lại truyện ( thông qua việc xác định sự việc, nhân vật, tình huống truyện...)  *b) Nội dung:* Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  *c) Sản phẩm:*Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm** | | |
| *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*  GV giao nhiệm vụ:  ?Hãy kể lại một trải nghiệm khác của bản thân  ( một lần mắc lỗi).  - Nộp sản phẩm bằng giấy hoặc qua zalo của cô giáo.  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  **GV**: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.  **HS**: Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  *Bước 3: Báo cáo, thảo luận*  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm bằng giấy hoặc qua zalo của cô giáo.  *Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)*  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. | |  | | |

**\* H­ướng dẫn HS học bài về nhà và chuẩn bị cho bài sau** **(5p)**

- Hoàn chỉnh bài tập vào vở:

Hãy kể lại một trải nghiệm khác của bản thân (một lần mắc lỗi).

***- Chuẩn bị bài sau***:

+ Kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em

+ Lập dàn ý cho bài văn

+ Viết các đoạn văn MB, TB, KB

**Tiết 84:**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ**

***Môn : Ngữ văn 6***

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực:***

*\* Năng lực đặc thù*

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Nói được về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài kể lại một trải nghiệm.

*\* Năng lực chung*

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***2. Phẩm chất:***

- Nhân ái, trân trọng kỉ niệm và yêu cuộc sống.

\* Giáo dục học sinh khuyết tật:

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Nói được về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân một cách đơn giản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Học liệu: SGK, SGV, Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói. ( Phiếu số 2 cuối bài)

- Thiết bị: Máy chiếu, máy tính.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: Mở đầu (5p)**

**a) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b) Nội dung:**

**- Kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em**

- HS xác định được nội dung của tiết học là nói về một trải nghiệm của bản thân: Kể về một chuyến đi đáng nhớ

**d) Tổ chứcthực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ*:*** Kể về một chuyến đi đáng nhớ

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

* Lập dàn ý kể về một hoạt động trải nghiệm của bản thân

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và kết nối vào bài

**HĐ 2: Hình thành kiến thức mới Mở đầu (27p)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI** | | | |
| **Mục tiêu:**  - HS xác định được mục đích nói và người nghe  - Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói  **Nội dung:**  - GV hỏi và nhận xét xâu trả lời của HS  - HS trả lời câu hỏi của GV | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **HSKT:**  **- HS đọc phần định hướng 1 SGK**  ? Mục đích nói của bài nói là gì?  ? Những người nghe là ai?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV.  - Dự kiến KK: HS không trả lời được câu hỏi.  - Tháo gỡ KK: GV đặt câu hỏi phụ.  ? Em sẽ nói về nội dung gì?  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang mục b. | **I. Định hướng**  **1. Chuẩn bị nội dung**  - Xác định mục đích nói và người nghe (SGK).  - Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  **2. Tập luyện**  - HS nói một mình trước gương.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. | | |
| **TRÌNH BÀY NÓI** | | | |
| **Mục tiêu:**  - Luyện kĩ năng nói cho HS  - Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.  **Nội dung:** GV yêu cầu :  - HS nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết & nhận xét HĐ nói của bạn. | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết  - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS đọc.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem lại dàn ý của HĐ viết  - GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS nói (4 – 5 phút).  - GV hướng dẫn HS nói  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. | | **II. Thực hành**  - HS nói trước lớp  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích (kể lại một trải nghiệm).  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp. | |
| **TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI** | | | | |
| **Mục tiêu:** Giúp HS  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  **Nội dung:**  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả. | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.  - Yêu cầu HS đánh giá  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.  HS ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. | | | - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Nhận xét của HS | |

**HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:**HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chứcthực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Đóng vai cô bé Bán Diêm kể về những ước mơ của em bé.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

- GV hướng dẫn HS: liệt kê các sự việc, đóng vai nhân vật xưng “tôi”.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:**Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chứcthực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Đóng vai Ông lão kể về câu chuyện Ông lão đánh cá và con cá vàng.

Bài tập 2: Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân mà em

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**Hoạt động 3: Luyện tập (5p)**

***a) Mục tiêu:***

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

***b) Nội dung:***

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

***c) Sản phẩm:***Đáp án đúng của bài tập

***d) Tổ chứcthực hiện***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Viết một kỉ niệm của bản thân và kể lại trước lớp. Trong đó có sử dụng biện pháp tu từ so sánh, hãy gạch chân câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nêu tác dụng.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc để xác định yêu cầu của bài tập.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS chữa bài tập bằng cách trình bày sản phẩm của mình.

- HS lên bảng chữa bài hoặc đứng tại chỗ để trình bày, chụp lại bài và gửi lên zalo. HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu cần)…

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét bài làm của HS.

**Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức nội dung của bài học

- Mở rộng thêm bằng cách đọc thêm 1 số văn bản khác

**b) Nội dung:**

- GV ra bài tập

- HS làm bài tập

**c) Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chứcthực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Em hãy tìm ví dụ về một truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản đó?

Bài tập 2: Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân mà em

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

**\* H­ướng dẫn HS học bài về nhà và chuẩn bị cho bài sau** **(3p)**

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

- Hoàn chỉnh bài tập vào vở

- Chuẩn bị bài: Đọc hiểu văn bản: *Đêm nay Bác không ngủ*

+ Đọc, trả lời các câu hỏi trong SGK

+ Hoàn thành Phiếu học tập:

**PHIẾU HỌC TẬP SỬ DỤNG TRONG BÀI**

+ Phiếu số 1

**PHIẾU TÌM Ý**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm của bản thân

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

|  |  |
| --- | --- |
| Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào? | ……………………………………… |
| Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì? | ……………………………………… |
| Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào? | ……………………………………… |
| Vì sao truyện lại xảy ra như vậy? | ……………………………………… |
| Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện? | ………………………………………  ……………………………………… |

\\\

+ Phiếu số 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **Nhóm**:………. | | | |
| **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | |
| ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** |
| 1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa | Chưa có chuyện để kể. | Có chuyện để kể nhưng chưa hay. | Câu chuyện hay và ấn tượng. |
| 2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn | ND sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện. | Có đủ chi tiết để hiểu người nghe hiểu được nội dung câu chuyện. | Nội dung câu chuyện phong phú và hấp dẫn. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |
| TỔNG ĐIỂM: ………………../10 điểm | | | |